MARKET INSIGHTS
REPORTS

21/09/2022

1,200 VẪN LÀ HỖ TRỢ TỐT – RỦI RO CỦA THỊ TRƯỜNG CÓ VẺ ĐANG Ở MỨC THẤP

NHỊP ĐẬP THỊ TRƯỜNG

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch "White Closing Marubozu". Khối lượng giao dịch tăng nhưng nằm dưới mức trung bình 20 ngày. Giá tăng khối lượng tăng tại hỗ trợ 1,200 điểm là tín hiệu tốt.

Các điểm cần lưu ý: (i) VN-Index vẫn nằm dưới MA(50) – Như vậy, vùng giá 1,227 sẽ là vùng kháng cự của chỉ số lúc này. (ii) Vùng hỗ trợ tâm lý 1,200 điểm hôm nay phát huy tác dụng cho thấy áp lực bán bằng mọi giá khi xuống thấp không hẳn quá lớn cho dù hôm nay thị trường chịu sức ép lớn từ việc TTCK Mỹ giảm điểm mạnh và FED tăng lãi suất. (iii) Nhóm xây dựng, điện, DXG…vốn là nhóm có tính đầu cơ giao dịch tốt cho thấy sự lạc quan đang dần trở lại và sự bi quan đã giảm bớt. Điểm này tốt trong bối cảnh hiện tại.

Theo phương pháp phân tích "Price Action" với VN30 chúng ta có 05 mã cho tín hiệu mua, 00 mã cho tín hiệu bán, 25 mã cho tín hiệu đi ngang. VNM, PNJ, VRE, VIC…cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 51% và 61.11% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Thống kê cho thấy chỉ số sẽ tăng điểm vào phiên ngày mai. Kháng cự là 1,227 điểm. Hỗ trợ là 1,200 điểm. Hỗ trợ mạnh là 1,150 điểm.

Hỗ trợ và kháng cự cổ phiếu trong ngày (EOD)

Các cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến trong ngày

Danh mục cổ phiếu đáng quan tâm vào ngày mai

Biểu đồ trong ngày:

- Các nhà cung cấp trên thế giới;
- Diễn biến S&P 500 điều chỉnh theo mùa theo nhiệm kỳ Tổng Thống Mỹ;

TTCK Mỹ: Thị trường đã giảm khoảng 1,7% khi FED tăng lãi suất. Với cách nhìn hiện tại, thị trường có thể kiểm tra mốc thấp tháng 6. Dù nguy cơ giảm mạnh vẫn đang hiện hữu nhưng trước mắt theo quan điểm của chúng tôi, mức thấp tháng 6 có thể trụ vững dù có thể giá thủng mức thấp này trong vài phiên và theo thống kê lịch sử đây là cơ hội mua nhiều hơn. Dự báo tối nay chỉ số sẽ tăng điểm.

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY

ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	560
Số cổ phiếu không có giao dịch	40
Số cổ phiếu tăng giá	256 / 42.67%
Số cổ phiếu giảm giá	208 / 34.67%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	136 / 22.67%

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	235
Số cổ phiếu không có giao dịch	106
Số cổ phiếu tăng giá	100 / 29.33%
Số cổ phiếu giảm giá	76 / 22.29%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	165 / 48.39%

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	355
Số cổ phiếu không có giao dịch	503
Số cổ phiếu tăng giá	178 / 20.75%
Số cổ phiếu giảm giá	110 / 12.82%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	570 / 66.43%

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	23,457,737	34,759,298	-11,301,561
% KL toàn thị trường	4,95%	7,34%	
Giá trị	760,72 tỷ	1243,36 tỷ	-482,63 tỷ
% GT toàn thị trường	7,47%	12,21%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	113,500	574,690	-461,190
% KL toàn thị trường	0,19%	0,94%	
Giá trị	1,92 tỷ	9,53 tỷ	-7,61 tỷ
% GT toàn thị trường	0,24%	1,19%	

UPCOM

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	215,923	1,624,744	-1,408,821
% KL toàn thị trường	0,59%	4,44%	
Giá trị	8,30 tỷ	60,78 tỷ	-52,48 tỷ
% GT toàn thị trường	1,63%	11,94%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG (TT)

TỐP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	1,183,000	78,000	-900 (-1.14%)	18.59	3.00	4,195	369,136
2	VHM	2,370,700	57,700	-600 (-1.03%)	6.40	1.94	9,015	251,247
3	VIC	1,238,700	63,300	200 (0.32%)	(92.41)	1.83	(685)	241,422
4	GAS	232,400	111,000	2,000 (1.83%)	25.48	3.51	4,356	212,448
5	BID	977,300	35,150	400 (1.15%)	20.33	1.89	1,729	177,807
6	NVL	3,809,600	84,600	0 (0%)	46.51	3.71	1,819	164,956
7	VNM	1,033,500	76,900	0 (0%)	17.02	4.36	4,517	160,718
8	MSN	435,200	110,000	-2,000 (-1.79%)	15.13	4.04	7,269	156,610
9	HPG	11,594,200	23,000	100 (0.44%)	3.21	1.34	7,166	133,740
10	VPB	8,541,400	29,300	-200 (-0.68%)	11.07	1.33	2,647	131,131

TỐP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI CHỈ SỐ VN-INDEX

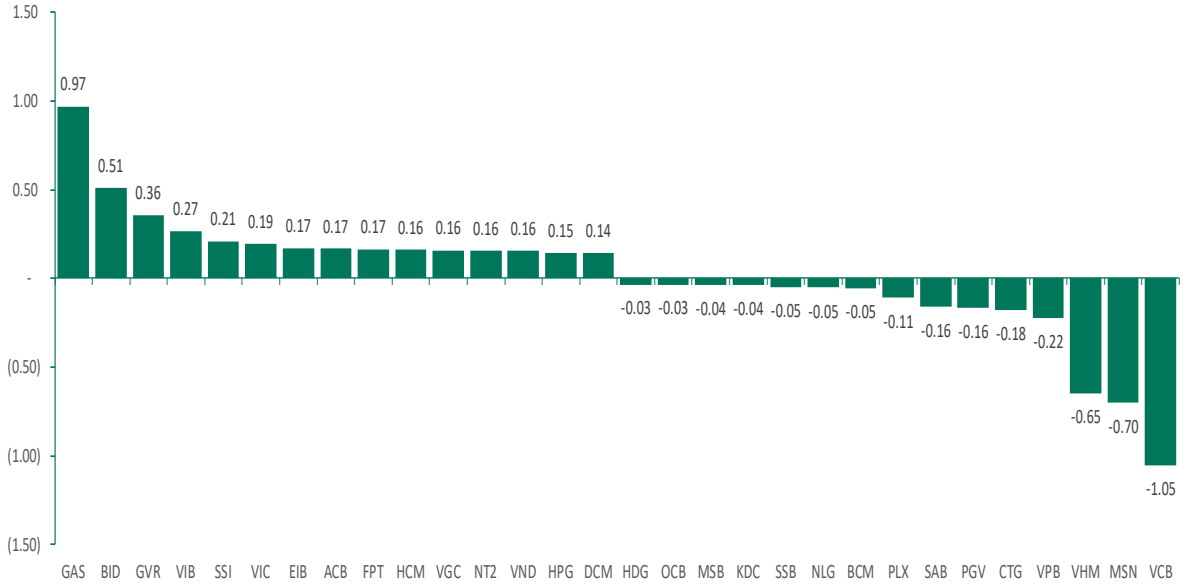

TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH TRONG NGÀY

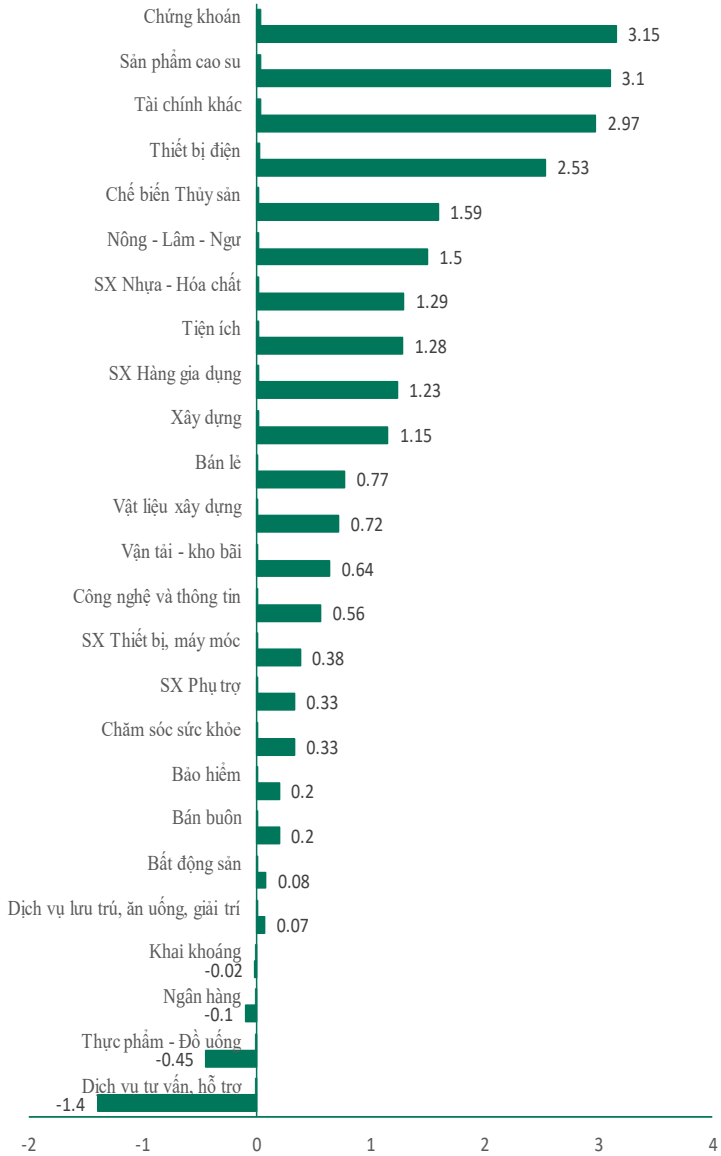

TTCK VIỆT NAM: Rủi ro TTCK Việt Nam dường như đang ở mức thấp

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 4.15 điểm (+ 0.34%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Chứng khoán, sản phẩm cao su, tài chính khác, thiết bị điện, chế biến thủy sản là nhóm tăng giá nhiều nhất trên sàn trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như BSI, HCM, VND, SSI, DRC, OGC, GEX, SAM, ANV, VHC... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) Nhóm chứng khoán hồi phục trở lại là tín hiệu tốt lúc này. Chuỗi tăng này giúp các cổ phiếu này chuyển trạng thái từ mô hình tiêu cực sang mô hình tích cực và qua đó giúp thị trường giảm rủi ro:

- ✓ Mẫu hình giá vận động 4 ngày qua tạo cụm đảo giao dịch tích cực;
- ✓ Failure Swing hình thành từ vùng quá bán cho thấy khả năng tăng giá ngắn hạn và giảm thiểu rủi ro giảm mạnh lúc này;
- ✓ HCM và BSI có mô hình giao dịch tốt nhất trong nhóm và có thể tạo hiệu suất sinh lời cao hơn;

(ii) Nhóm cá tăng giá trở lại cũng là tín hiệu tốt.

- ✓ ANV và VHC tiệm cận vùng giá thấp trong tháng 8/2022 và đều hồi phục lại nhanh cho thấy hỗ trợ đóng vai trò tốt;
- ✓ Giá cá vẫn ở mức cao. Tháng 8/2022, VHC xuất khẩu mức giá 5$ cao nhất từ đầu năm cho thấy triển vọng lợi nhuận nhóm cá vẫn duy trì tốt;
- ✓ ANV xuất khẩu tăng mạnh vào thị trường Nga cũng là tín hiệu tốt cho sự phục hồi của thị trường này vốn đã giảm mạnh từ đầu năm;
- ✓ VHC hình thành Failure Swing cũng là tín hiệu cảnh báo sự đảo chiều trong ngắn hạn;
- ✓ Chi phí vận tải biển giảm có thể bù đắp cho sản lượng bán hàng thấp hơn mức đỉnh tháng 5 qua đó giúp lợi nhuận vẫn duy trì tốt trong Q3/2022 cho nhóm này;

(iii) DRC thiết lập mốc cao mới trong 2 tháng qua. Các nhân tố giúp DRC tăng giá chúng tôi đã chia sẻ trong báo cáo gần đây là:

- ✓ Sản lượng phục hồi tại thị trường Mỹ và Brazil;
- ✓ Chi phí logistic giảm qua;
- ✓ Biên lãi gộp tăng;
- ✓ Mô hình kỹ thuật cho thấy giá có thể tiến về vùng 34 – 36;

(2) Dịch vụ tư vấn hỗ trợ, thực phẩm đồ uống, ngân hàng, khai khoáng là nhóm giảm nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như KPF, TV2, SAB, MSN, VPB, VCB, NVB, CTG… Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) Nhóm ngân hàng vẫn giao dịch khá tiêu cực tuy nhiên sắc xanh đã chiếm đa số hôm nay. Đà giảm của nhóm này tới từ:

- ✓ Áp lực cắt lỗ của nhà đầu tư khi đẩy mạnh mua vào nhóm này nhằm đón đầu thông tin mở room nhưng giá cổ phiếu đã không tăng sau khi NHNN công bố room tín dụng mới không như kỳ vọng;
- ✓ Chính phủ đang yêu cầu NHNN tăng lãi suất chính sách, lãi suất huy động nhưng không tăng lãi suất cho vay. Điều này có thể ảnh hưởng tới NIM của các NHTM;
- ✓ Mô hình kỹ thuật chưa rõ ràng tạo đáy và cần thêm thời gian quan sát;

(ii) Khai khoáng giảm nhẹ sau 2 phiên tăng. Đây có lẽ là điều chỉnh kỹ thuật của nhóm này;

Phân tích kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch "White Closing Marubozu". Khối lượng giao dịch tăng nhưng nằm dưới mức trung bình 20 ngày. Giá tăng khối lượng tăng tại hỗ trợ 1,200 điểm là tín hiệu tốt.

Các điểm cần lưu ý: (i) VN-Index vẫn nằm dưới MA(50) – Như vậy, vùng giá 1,227 sẽ là vùng kháng cự của chỉ số lúc này. (ii) Vùng hỗ trợ tâm lý 1,200 điểm hôm nay phát huy tác dụng cho thấy áp lực bán bằng mọi giá khi xuống thấp không hẳn quá lớn cho dù hôm nay thị trường chịu sức ép lớn từ việc TTCK Mỹ giảm điểm mạnh và FED tăng lãi suất. (iii) Nhóm xây dựng, điện, DXG…vốn là nhóm có tính đầu cơ giao dịch tốt cho thấy sự lạc quan đang dần trở lại và sự bi quan đã giảm bớt. Điểm này tốt trong bối cảnh hiện tại.

Theo phương pháp phân tích "Price Action" với VN30 chúng ta có 05 mã cho tín hiệu mua, 00 mã cho tín hiệu bán, 25 mã cho tín hiệu đi ngang. VNM, PNJ, VRE, VIC…cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 51% và 61.11% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Thống kê cho thấy chỉ số sẽ tăng điểm vào phiên ngày mai. Kháng cự là 1,227 điểm. Hỗ trợ là 1,200 điểm. Hỗ trợ mạnh là 1,150 điểm.

Biểu đồ kỹ thuật VN-Index

HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	460.21	458.29	462.12	NO	467.87	471.71	479.37	483.21	456.37	448.71	444.87	437.21
HNXINDEX	264.07	263.28	264.85	NO	267.21	268.79	271.93	273.51	262.49	259.35	257.77	254.63
UPINDEX	88.25	88.1	88.4	NO	88.85	89.16	89.76	90.07	87.94	87.34	87.03	86.43
VN30	1222.95	1219.96	1225.95	NO	1235.25	1241.56	1253.86	1260.17	1216.64	1204.34	1198.03	1185.73
VNXALL	1933.74	1928.36	1939.12	NO	1955.26	1966.01	1987.53	1998.28	1922.99	1901.47	1890.72	1869.2
VNINDEX	1208.68	1205.67	1211.69	NO	1220.72	1226.74	1238.78	1244.8	1202.66	1190.62	1184.6	1172.56
VN30F1M	1217.9	1214.35	1221.45	NO	1232.1	1239.2	1253.4	1260.5	1210.8	1196.6	1189.5	1175.3
VN30F1Q	1214.83	1212.25	1217.42	NO	1225.17	1230.33	1240.67	1245.83	1209.67	1199.33	1194.17	1183.83
VN30F2M	1213.6	1210.7	1216.5	NO	1225.2	1231	1242.6	1248.4	1207.8	1196.2	1190.4	1178.8
VN30F2Q	1211.87	1208.9	1214.83	NO	1223.73	1229.67	1241.53	1247.47	1205.93	1194.07	1188.13	1176.27
ACB	22.7	22.65	22.75	NO	22.9	23	23.2	23.3	22.6	22.4	22.3	22.1
BID	34.97	34.88	35.06	NO	35.48	35.82	36.33	36.67	34.63	34.12	33.78	33.27
BVH	55.07	55	55.13	NO	55.73	56.27	56.93	57.47	54.53	53.87	53.33	52.67
CTG	25.33	25.3	25.37	NO	25.67	25.93	26.27	26.53	25.07	24.73	24.47	24.13
FPT	82.6	82.45	82.75	NO	83.3	83.7	84.4	84.8	82.2	81.5	81.1	80.4
GVR	23.43	23.35	23.52	NO	23.82	24.03	24.42	24.63	23.22	22.83	22.62	22.23
GAS	110.4	110.1	110.7	NO	112	113	114.6	115.6	109.4	107.8	106.8	105.2
HDB	24.57	24.5	24.63	NO	24.83	24.97	25.23	25.37	24.43	24.17	24.03	23.77
HPG	22.92	22.88	22.96	NO	23.18	23.37	23.63	23.82	22.73	22.47	22.28	22.02
KDH	31.17	31.03	31.31	NO	32.13	32.82	33.78	34.47	30.48	29.52	28.83	27.87
MBB	21.12	21.05	21.18	NO	21.38	21.52	21.78	21.92	20.98	20.72	20.58	20.32
MSN	109.87	109.8	109.93	YES	111.63	113.27	115.03	116.67	108.23	106.47	104.83	103.07
MWG	69.73	69.55	69.92	NO	71.17	72.23	73.67	74.73	68.67	67.23	66.17	64.73
NVL	84.13	83.9	84.37	NO	85.07	85.53	86.47	86.93	83.67	82.73	82.27	81.33
PLX	37.5	37.47	37.53	YES	38	38.45	38.95	39.4	37.05	36.55	36.1	35.6
PDR	51.37	51.25	51.48	NO	51.93	52.27	52.83	53.17	51.03	50.47	50.13	49.57
POW	13.5	13.42	13.58	NO	13.8	13.95	14.25	14.4	13.35	13.05	12.9	12.6
PNJ	113.9	113.85	113.95	YES	114.4	114.8	115.3	115.7	113.5	113	112.6	112.1
SAB	187.4	187.6	187.2	NO	189	191	192.6	194.6	185.4	183.8	181.8	180.2
SSI	20.83	20.7	20.97	NO	21.47	21.83	22.47	22.83	20.47	19.83	19.47	18.83
TCB	34.43	34.38	34.49	NO	34.77	34.98	35.32	35.53	34.22	33.88	33.67	33.33
STB	21.78	21.7	21.87	NO	22.12	22.28	22.62	22.78	21.62	21.28	21.12	20.78
TPB	25.17	25.08	25.26	NO	25.53	25.72	26.08	26.27	24.98	24.62	24.43	24.07
VHM	57.43	57.3	57.57	NO	58.27	58.83	59.67	60.23	56.87	56.03	55.47	54.63
VCB	78.03	78.05	78.02	YES	78.57	79.13	79.67	80.23	77.47	76.93	76.37	75.83
VJC	114.23	113.85	114.62	NO	115.77	116.53	118.07	118.83	113.47	111.93	111.17	109.63
VIC	61.77	61	62.53	NO	64.83	66.37	69.43	70.97	60.23	57.17	55.63	52.57
VPB	29.28	29.27	29.29	YES	29.67	30.03	30.42	30.78	28.92	28.53	28.17	27.78
VNM	76.67	76.55	76.78	NO	77.33	77.77	78.43	78.87	76.23	75.57	75.13	74.47
VRE	28.35	28.2	28.5	NO	28.95	29.25	29.85	30.15	28.05	27.45	27.15	26.55

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì căn theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

CÁC CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
LCG	7,640,500	3,306,740	231	4.89
NLG	5,812,200	1,678,830	346	-1.5
KDH	4,042,900	1,325,810	305	0
OCB	3,033,400	968,020	313	-0.62
DRC	**2,475,300**	**801,180**	**308.96**	**4.94**
FTM	1,662,200	573,170	290	3.23
CDO	1,457,300	514,780	283	-2.33
CTI	**1,337,500**	**196,920**	**679.21**	**6.83**
DTE	1,183,500	400,750	295	10.43
VEA	1,125,100	161,230	698	-3.28
NVB	**913,500**	**183,270**	**498.44**	**-6.37**
BOT	805,800	204,620	394	7.94
TEG	653,800	325,560	201	6.99
VKC	602,700	291,290	207	2.86
PXI	560,200	128,760	435	8.11
FUESSVFL	**326,300**	**119,120**	**273.93**	**-1.33**
SDA	268,900	116,400	231	4.27
NAF	264,300	120,290	220	2.5
ILA	250,800	43,570	576	10.71
SDD	204,200	63,140	323	2.56
SGT	**184,000**	**51,410**	**357.91**	**-1.67**
DVN	108,000	40,220	269	0.56
FUEMAV30	99,000	45,250	219	-0.14
NAG	84,400	37,710	224	-1.77
TDP	79,400	38,250	208	0.16
PGB	**67,200**	**13,540**	**496.31**	**2.9**
TL4	58,800	23,510	250	4.76
DTA	58,000	10,660	544	0.48
TIS	55,500	25,580	217	-1.37
TBR	49,300	7,940	621	9.86
DID	44,800	20,060	223	6
MGC	40,300	17,870	226	6
PGS	37,900	2,250	1,684	2.55
VNT	34,500	2,730	1,264	-9.81
SRF	31,000	1,980	1,566	-2.72
XMD	29,500	5,650	522	14.68
HVX	27,100	12,530	216	0.45
SDT	25,500	11,120	229	-2.13
HU1	25,400	6,490	391	4.99
NDX	21,400	7,310	293	1.49

- Lưu ý: LCG, DRC... bùng nổ khối lượng giao dịch;

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÁNG QUAN TÂM VÀO NGÀY MAI

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
22-Sep	VCG	Mua	≤ 26.3	10% -20%	KLGD tăng cao/Mô hình tăng giá vào sóng 3
22-Sep	DRC	Mua	≤ 32.5	10% -20%	KLGD tăng cao/Buy Kumo Break/Sản lượng bán hàng và biên lãi gộp hồi phục
22-Sep	HCM	Mua	≤ 28	10% -20%	Hỗ trợ động MA(50)/Failure Swing

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi mở mua 03 cổ phiếu.
- Hỗ trợ ngắn hạn là vùng 1,200 điểm và hỗ trợ mạnh nằm ở vùng 1,150 điểm;
- Nhóm dầu khí và đầu tư công nên được quan sát để xác định xu hướng thị trường.
- Rủi ro thị trường có vẻ đang xuống thấp và nếu chỉ số tiếp tục tăng điểm vào ngày mai, xác suất xuất hiện sóng hồi tăng giá là khá cao;
- Hầu hết các nhóm ngành đều hồi phục từ mức thấp tháng 8 cho thấy việc hỗ trợ của mô hình hai đáy có hiệu quả;

Các thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị phần lớn đều đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).
- Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:
- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm "Uncle": Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

Các nhà cung cấp trên thế giới

Mặc dù "Sản xuất tại Trung Quốc" đã trở thành một mặt hàng thiết yếu trong cuộc sống hàng ngày của chúng tôi, với mọi thứ từ điện thoại đến quần áo của chúng tôi đều được sản xuất tại "nhà máy của thế giới", điều đó không phải lúc nào cũng như vậy. Mãi cho đến khi Trung Quốc gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới vào năm 2001, nước này mới thực sự mở cửa với nền kinh tế thế giới, nhanh chóng biến nó thành mắt xích quan trọng nhất trong chuỗi cung ứng toàn cầu ngày nay.

Video Racings Bars mới nhất của chúng tôi nêu bật sự vươn lên ngoạn mục của Trung Quốc để vươn lên dẫn đầu các nhà xuất khẩu hàng hóa của thế giới trong 20 năm qua, đồng thời cho thấy ai đã thống trị thương mại thế giới trước khi toàn cầu hóa trở thành lực lượng chinh phục tất cả như ngày nay.

Diễn biến S&P 500 điều chỉnh theo mùa theo nhiệm kỳ Tổng Thống Mỹ

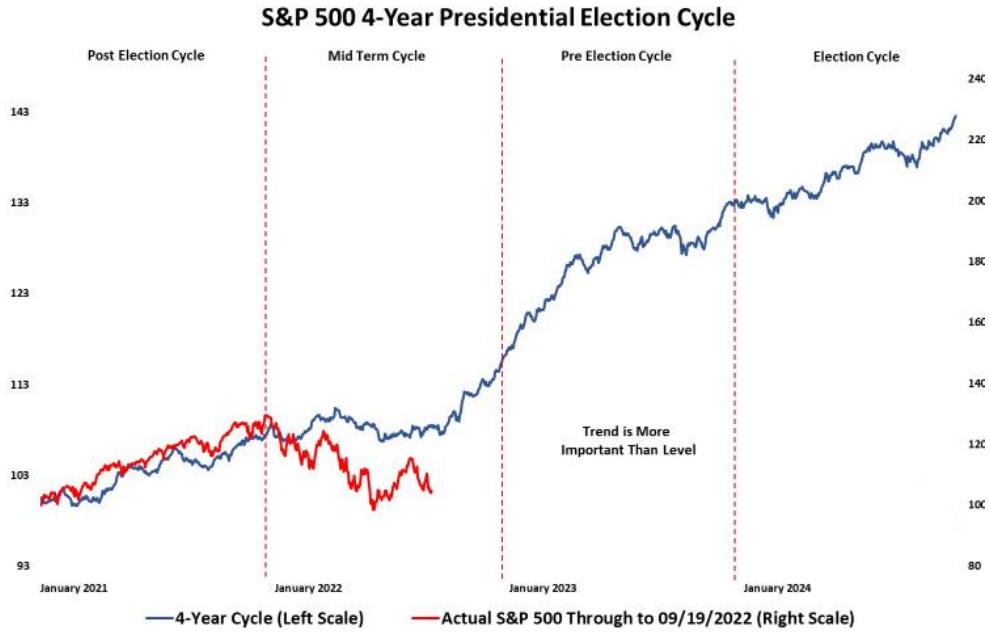

TTCK MỸ: TTCK Mỹ giảm khi FED tăng lãi suất

Cổ phiếu công nghệ giảm

Lợi tức đảo chiều và đóng cửa thấp hơn khi giá trái phiếu bắt đầu tăng nhanh sau thông báo hôm qua của FOMC. Khi chúng ta nghĩ về lãi suất, chúng ta nghĩ đến các tài sản dài hạn. Danh mục này không chỉ bao gồm trái phiếu, vì vận may của nhiều công nghệ và cổ phiếu tăng trưởng khác nằm trong tay thị trường trái phiếu. Dưới đây là cái nhìn về SPDR (XLK) của các cổ phiếu công nghệ trong nhóm vốn hóa lớn trong gần bốn năm:

Mức giá cao nhất của XLK đã xuất hiện vào đầu năm nay và trong khi cuộc biểu tình mùa hè dường như để sửa chữa nhiều thiệt hại, nó chỉ tồn tại trong thời gian ngắn và nhanh chóng giảm trở lại. Hôm nay, XLK đã ở mức thấp nhất trong tháng 6. Nếu mức này không được giữ vững, có khả năng sẽ không có nhiều hỗ trợ và rơi cho đến khi mức cao trước đại dịch ở quanh vùng 100. Điều đó có thể cho thấy khoảng 20% giảm thêm so với giá hiện tại. Thực tế là lợi suất giảm xuống ngày hôm nay không tạo ra sự thúc đẩy cho cổ phiếu công nghệ cũng không phải là điềm báo tốt cho xu hướng đang nắm giữ ở đây.

Hỗ trợ Kiểm tra Công nghệ Trung Quốc

Mặc dù chứng khoán Trung Quốc đã có một sự phục hồi tốt từ mức thấp nhất trong tháng 5, nhưng sự biến động gần đây đã khiến toàn bộ ngành trở lại mức thấp nhất trong năm. Biểu đồ dưới đây cho thấy ETF Công nghệ Trung Quốc (CQQQ) đang ở mức thấp nhất của nó từ mùa xuân. Nếu người mua không sớm tham gia, chúng tôi có thể dự đoán sự biến động gia tăng và giá cổ phiếu Trung Quốc sẽ thấp hơn. Theo kịch bản này, chứng khoán quốc tế có thể ngày càng trở nên dễ bị tổn thương và dễ bị sụt giảm hơn nữa vào cuối năm. Chúng tôi nhận thấy đây là danh sách các mức thấp mới trong cơ sở dữ liệu quốc tế của chúng tôi đã mở rộng đáng kể kể từ tuần trước.

Liệu có phải trái phiếu bắt đầu tăng trở lại sau mức giảm kỷ lục của năm

Khi Cục Dự trữ Liên Bang tăng lãi suất thêm 75 điểm cơ bản (bps) ngày hôm qua, trái phiếu dài hạn đã phản ứng bằng cách tăng lên mức cao hơn. Trái phiếu kho bạc kỳ hạn 30 năm đã tăng trở lại để quay trở lại mức thấp nhất của nó trong tháng 6 sau khi hạ thấp mức quan trọng đó vào đầu tuần này. Bất chấp thông báo của FOMC diều hâu, đây có thể là một lĩnh vực hợp lý để chứng kiến sự đảo ngược so với giá trị trung bình trong Kho Bạc Mỹ. Một động thái duy trì trên mức 136 có thể khiến môi trường lãi suất tăng lên bị đình trệ và hỗ trợ một giá thầu xây dựng cho các tài sản dài hạn trên toàn diện.

Kết luận: Thị trường đã giảm khoảng 1,7% khi FED tăng lãi suất. Với cách nhìn hiện tại, thị trường có thể kiểm tra mốc thấp tháng 6. Dù nguy cơ giảm mạnh vẫn đang hiện hữu nhưng trước mắt theo quan điểm của chúng tôi, mức thấp tháng 6 có thể trụ vững dù có thể giá thủng mức thấp này trong vài phiên và theo thống kê lịch sử đây là cơ hội mua nhiều hơn. Dự báo tối nay chỉ số sẽ tăng điểm.

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.

SMART INVEST
Securities Services

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST
Trung tâm nghiên cứu và phân tích

TRỤ SỞ CHÍNH:
Toà nhà Smart Invest, Số 222 Nguyễn Lương Bằng, P.Quang Trung , Q. Đống Đa, TP. Hà Nội
Tel: 0243 – 5739779
Fax: 0243 – 5739769